TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **451**/2023/QĐST-HNGĐ	*Quận Hai Bà Trưng, ngày 12 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 55 và 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 2 của Luật Người cao tuổi năm 2009; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 4 Điều 15, khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý 404/2023/TLST-HNGĐ ngày 03/7/2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, giữa:

Người yêu cầu: Bà **P.T.L**, sinh năm 19...

Nơi thường trú: Tập thể C, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội.

Người yêu cầu: Ông **N.V.S**, sinh năm 19...

Nơi thường trú: …, ngách …, Tổ …, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04/7/2023.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04/7/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà P.T.L và ông N.V.S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Bà P.T.L và ông N.V.S xác nhận không có con chung.

2.2. Về tài sản chung, nhà ở chung: Bà P.T.L và ông N.V.S xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2.3. Về nghĩa vụ chung về tài sản: Bà P.T.L, ông N.V.S không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2.4. Về lệ phí Tòa án: Bà P.T.L, ông N.V.S được miễn lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- Chi cục THADS quận Hai Bà Trưng;
- UBND phường V;
  (GCNKH số …, ngày 27/11/20..);
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Hữu Nam